

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1538/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2019.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

2. Bà Nguyễn Kim Yên

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 317/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Hùng P, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm H, xã T, thành phố A, tỉnh Hà Tĩnh.
(Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Võ Thị N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm H, xã T, thành phố A, tỉnh Hà Tĩnh

Tạm trú: Đường B, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2019 và các bản tự khai, nguyên đơn, Anh Lê Hùng P trình bày: Tôi và chị Võ Thị N tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố A, tỉnh Hà Tĩnh, Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2016 ngày 18/5/2016. Thời gian đầu vợ chồng sống tại nhà cha mẹ tôi và có cuộc sống gia đình hạnh phúc. Đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chúng tôi không có tiếng nói chung trong việc nuôi dạy con, về quản lý kinh tế gia đình, dẫn đến tình cảm rạn nứt, không còn quan tâm đến tâm tư tình cảm của nhau. Thực tế chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 3/2017 đến nay, chị Nga bỏ vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống.

Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm với chị N, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị N.

Trong quá trình chung sống, chúng tôi có 01 con chung tên Lê Khánh A, sinh ngày 15/9/2016. Khi ly hôn đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và tôi cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, Chị Võ Thị N trình bày tại bản tự khai: Việc kết hôn, chung sống và con chung như anh P trình bày đúng. Về mâu thuẫn: Do anh P luôn say xỉn và đánh đập tôi ngay cả khi tôi mang thai và sinh con, việc này xảy ra kéo dài nên tôi đã đề nghị ly thân, tôi đã đưa con gái đến Thành phố Hồ Chí Minh sống từ tháng 5/2017 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, nhưng vì tôi là người Công giáo nên tôi không đồng ý ký đơn ly hôn. Nếu anh P đơn phương ly hôn thì tôi yêu cầu được nuôi chung tên Lê Khánh A, sinh ngày 15/9/2016, việc cấp dưỡng tùy vào khả năng của anh Phong. Về tài sản: Tôi và anh P sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Căn cứ vào lời khai của đương sự thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ tranh chấp “Ly hôn”. Xét việc khởi kiện của Anh Lê Hùng P phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Xét bị đơn, Chị Võ Thị N đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong các buổi xét xử của Tòa án. Căn cứ

Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Căn cứ vào đăng ký kết hôn số 24/2016 ngày 18/5/2016 của Ủy ban nhân dân xã T, thành phố A, tỉnh Hà Tĩnh thì quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Hùng P và chị Võ Thị N là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn, anh Lê Hùng Phong thì mâu thuẫn giữa anh P và chị N phát sinh từ cuối năm 2016, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cách nuôi dạy con, về tài chính cũng như về cách sống của nhau. Mâu thuẫn kéo dài đến tháng 5/2017 thì chị N dẫn con chung vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay.

Theo lời khai của Chị N, do anh P thường xuyên say xỉn, đánh đập chị N, do không thể chịu đựng được chị đã chủ động yêu cầu sống ly thân và dẫn con gái vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống.

Tòa án đã triệu tập Chị N tham gia các buổi hòa giải đoàn tụ tại Tòa án nhưng Chị N vẫn vắng mặt không lý do, như vậy có căn cứ cho thấy bị đơn không thực sự muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tình trạng mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn kéo dài, trầm trọng, hai bên không còn chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị N và anh P có 01 con chung tên Lê Khánh An, sinh ngày 15/9/2016, trẻ A hiện sống cùng Chị N. Anh P đồng ý giao con chung cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Yêu cầu này của anh P được Chị N đồng ý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị N khai có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Anh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ và án phí cấp dưỡng là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56, 58, 63, 81, 82, 84, 107, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 26 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Anh Lê Hùng Phong.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hùng P được ly hôn Chị Võ Thị N.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Khánh A, sinh ngày 15/9/2016 cho chị Võ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 30 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 30/9/2019, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Hùng P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ và án phí cấp dưỡng là 300.000đ, số tiền này được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Anh P đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0020344 ngày 14/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh P còn phải nộp thêm 300.000đ, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Anh Lê Hùng P và Chị Võ Thị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Nguyễn Kiều Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Trang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 ngày 23/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:

- Hội thẩm nhân dân: 1 – Anh Nguyễn Minh Tuấn
2 – Chị Nguyễn Thị Lương

Đã nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 746/2016/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2016 về tranh chấp "Ly hôn":

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và ra quyết định những vấn đề sau: (Biểu quyết: 3/3)

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 56, 58, 63, 82 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị Tuyết Loan.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Tuyết Loan được ly hôn với anh Đặng Thái Chung

- Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Tuyết Loan trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Đặng Hùng Mạnh, sinh ngày 02/11/2009 và Đặng Huyền Diệp, sinh ngày 09/9/2011. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đặng Thái Chung do chị Hoàng Thị Tuyết Loan không có yêu cầu

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi có lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

-Về nợ chung: Các bên khai không có

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Tuyết Loan phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000đ, số tiền này được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí chị Loan đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010791 ngày 06/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Buổi nghị án kết thúc lúc 09 giờ 40 ngày 12/1/2017. Các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiều Trang